**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1**

**CHỦ ĐỀ 1: NHỮNG BÀI HỌC ĐẦU TIÊN**

**BÀI 2: B, b**

**I.MỤC TIÊU**

* Giúp HS quan sát tranh khởi động, biết trao đổi với bạn về các sự vật, hoạt động được vẽ trong tranh có tên gọi có tiếng chứa âm b.
* Đọc được chữ b, ba. Viết được chữ b, ba và số 2.
* Nhận biết được tiếng có âm chữ b, nói câu có từ ngữ chứa tiếng có âm chữ b.
* Nhận diện được sự tương hợp giữa âm và chữ b.
* Hình thành năng lực hợp tác qua việc hoạt động nhóm.
* Rèn luyện phâm chất chăm chỉ thông qua hoạt động tập viết.

**II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

* SHS,VTV, SGV
* Một số tranh minh họa, thẻ từ. Tranh chủ đề,
* Thẻ chữ b ( in thường, in hoa, viết thường)

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG HỌC SINH |
| **TIẾT 1****1.Ổn định lớp, kiểm tra bài cũ*** HS hát

**2.Khởi động*** Mục tiêu: Biết trao đồi với các bạn về các sự vật, hoạt động, trạng thái có tên gọi chứa chữ b
* Phương pháp: Thảo luận, đàm thoại, trực quan.
* Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?
* Trong các tiếng vừa tìm được có gì giống nhau?
* GV giới thiệu bài: B, b

**3.Nhận diện âm chữ mới, tiếng có âm chữ mới*** Mục tiêu: Nhận diện được chữ b ( chữ in hoa, chữ in thường)
* Phương pháp: Thảo luận, đàm thoại, trực quan.

*3.1:Nhận diện âm chữ mới** Học sinh quan sát chữ b in thường, in hoa.
* GV đọc mẫu chữ b, HS đọc chữ b

*3.2: Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng** Có chữ b rồi, để được tiếng ba thì làm như thế nào?
* Phân tích tiếng ba.
* Đánh vần theo mô hình tiếng ba: bờ - a – ba

**4.Đánh vần tiếng khóa, đọc trơn từ khóa:*** Mục tiêu: Đọc được chữ b
* Phương pháp: Thảo luận, đàm thoại, trực quan.
* Các em quan sát từ ba và cho biết trong từ ba có âm nào hôm nay mình học?
* GV hướng dẫn HS đánh vần , đọc trơn

**5.Tập viết*** Mục tiêu: Viết được chữ b, ba và số 2
* Phương pháp: Đàm thoại, trực quan, thực hành.

a.Viết chữ b* GV cho HS xem chữ b đã viết sẵn và cho HS phân tích cấu tạo chữ b
* GV viết mẫu trên bảng.
* HS viết vào bảng con.
* HS nhận xét bài viết của mình, của bạn.

b.Viết chữ ba* GV cho HS xem chữ ba đã viết sẵn và cho HS phân tích cấu tạo chữ ba
* GV viết mẫu trên bảng.
* HS viết vào bảng con.

b.Viết số 2* Tương tự cách làm đối với viết chữ b.
* HS viết vào vở tập viết chữ a và số 1
* HS nhận xét bài viết của mình và của bạn.
* HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả bài của mình.

**TIẾT 2****6.Mở rộng từ ngữ chứa tiếng có âm chữ mới, luyện tập đánh vần, đọc trơn*** Mục tiêu: HS nhận biết được tiếng có âm chữ b, nói được câu có từ ngữ chứa tiếng vừa học. Đọc được ba ba
* Phương pháp: Thảo luận, đàm thoại, trực quan.

*6.1:Mở rộng từ ngữ chứa tiếng có âm chữ mới** Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?
* HS thảo luận, dùng ngón trỏ nối chữ b với các hình.
* Sau khi quan sát tranh, HS nêu một số từ ngữ có tiếng chứa âm b?
* Bạn nào có thể nêu một số từ khác ngoài bài có chứa âm b.

*6.2:Luyện tập đánh vần, đọc trơn** Bạn nào có thể đọc cho cô từ này?
* HS đánh vần, đọc trơn từ ba ba
* GV giúp HS hiểu nghĩa từ ba ba, phân biệt giữa ba ba (sống ở dưới nước, không thể rụt đầu, chân có dạng mái chèo, không có móng) và con rùa (sống lâu ở trên cạn, có thể rụt đầu, mai rùa cứng, chân rùa có móng)
* GV luyện đọc từ : ba ba

**7.Hoạt động mở rộng*** Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu bài học
* Phương pháp: đàm thoại.
* Quan sát tranh và phát hiện được điều gì?
* Vậy ở mẫu giáo các em đã học bài hát nào có từ búp bê hoặc âm b?

**8.Củng cố, dặn dò*** Cho HS đọc lại bài vừa học, nhận diện âm b.
* Viết bài trong vở tập viết ( nếu chưa viết kịp)
* Chuẩn bị bài c, dấu huyền, dấu sắc
 | * Tranh vẽ: bé, bà, ba, bế bé.
* Các tiếng có chứa chữ b.
* HS quan sát GV viết tên bài
* HS quan sát
* HS đọc cá nhân, đọc nhóm 2
* Thêm chữ a
* Tiếng ba gồm âm b và âm a, âm b đứng trước, âm a đứng sau.
* HS đọc.
* Âm b trong tiếng ba .
* HS đọc cá nhân, đọc theo nhóm 2
* Chữ b cao 5 ô li, rộng 2,5 ô li, gồm nét khuyết trên và nét thắt
* HS quan sát,
* HS viết.
* Viết chữ b trước, viết chữ a sau, chú ý nét nối giữa 2 con chữ
* Số 2 cao 2 ô li, rộng 0,5 ô li. Số 2 gồm nét cong phải kết hợp nét xiên phải và nét ngang.
* HS viết vở.
* HS nhận xét.
* HS thảo luận và thực hành nối chữ bằng ngón trỏ
* Bàn, bé, bóng, ba ba ( tùy năng lực mà các em nêu từ hoặc câu).
* Bún bò, bánh canh, bánh tráng, bươm bướm…
* HS đọc ba ba
* HS quan sát tranh ba ba và rùa.
* Vẽ búp bê đang hát hoặc nói
* Hát: kìa con bướm vàng…/ búp bê bằng bông….
 |

**\*Rút kinh nghiệm:**

Hs nhận biết được âm b thường và b in , biết viết đúng độ cao , khoảng cách chữ ghi âm b.